

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THÔNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 20 THÁNG 01 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						374 105	152 527	228 777			
I		<u>CẢNG CHÍNH</u>						82 777	51 578	31 199			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						47 800	47 515	285			
1		ĐIỆN VŨNG ÁNG	15/01	34/01		QUANG VINH 188	CÁM 5A.10	22 800	22 558	242	20/01	HỘ LỚN	MỎN: 22.796,70
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	15/01	36/01		VIỆT THUẬN 235-02	CÁM 6A.1	25 000	24 957	43	20/01	HỘ LỚN	
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						25 460	4 063	21 397			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	19/01	44/01		VIỆT THUẬN 215-06	CÁM 6A.1	20 700		20 700		HỘ LỚN	
2		ĐẠM NINH BÌNH	19/01	43/01	31/01	NB 8828	CÁM 4A.1	2 760	2 689	71	RÓT ĐỎ	HỘ LỚN	
3		SXTM THAN ƯƠNG BÍ	18/01	162/01	25/01	HD 3833	BÚN 3B	2 000	1 374	626	RÓT ĐỎ	TD	
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						9 517		9 517			
1		ĐẠM HÀ BẮC	20/01	48/01	31/01	QN 4320	CÁM 4A.1	1 700		1 700		HỘ LỚN	
2		ĐẠM HÀ BẮC	20/01	47/01	31/01	HN 1809	CÁM 4B.1	3 400		3 400		HỘ LỚN	
3		SÔNG HỒNG	15/01	135/01	22/01	BN 1626	BÚN 3B	917		917		TD	
4		DVVT QUẢNG NINH	20/01	174/01	27/01	BN 2139	BÚN 3B	1 200		1 200		TD	
5		ĐTTM&DV	20/01	177/01	27/01	PT 2698	BÚN 3B	1 300		1 300		TD	
6		COALIMEX	20/01	180/01	27/01	QN 4438	CỤC XÔ 1C	1 000		1 000		TD	
		<u>Tàu chuyển tải</u>						167 700	63 390	104 310			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>											
		<i>Tàu dự kiến rút trong ngày</i>						96 650	63 390	33 260			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	12/01	25/01		QUANG VINH DIAMOND	CÁM 6A.1	23 000	22 797	203	RÓT ĐỎ	HỘ LỚN	TTHG: 18.000 - KVCP: 5.000
2		ĐIỆN VŨNG ÁNG	17/01	33-B/01		TRƯỜNG NGUYỄN SKY	CÁM 5A.10	26 200	17 394	8 806	RÓT ĐỎ	HỘ LỚN	CLM: 19.000 - KVĐB: 7.200
3		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	15/01	32/01		GOLDEN STAR	CÁM 6A.1	24 150	19 576	4 574	RÓT ĐỎ	HỘ LỚN	TTHG: 18.000 - KVCP: 6.150
4		ĐIỆN VŨNG ÁNG	17/01	39-B/01		TRƯỜNG NGUYỄN STAR	CÁM 5A.14	23 300	3 623	19 677	RÓT ĐỎ	HỘ LỚN	KDTC: 13.300 - TTHG: 10.000
		<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						71 050		71 050			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	15/01	35/01		VIỆT THUẬN 26-01	CÁM 6A.1	25 600		25 600		HỘ LỚN	TTHG: 20.000 - KVCP: 5.600
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	19/01	45/01		VIỆT THUẬN 235-07	CÁM 6A.1	23 050		23 050		HỘ LỚN	TTHG: 18.000 - KVCP: 5.050
3		ĐIỆN VŨNG ÁNG	20/01	46/01		VIỆT THUẬN 235-06	CÁM 5A.14	22 400		22 400		HỘ LỚN	KDTC: 5.000 - TTHG: 3.400 - CLM: 14.000
II		<u>KHO G9-HÓA CHẤT</u>						31 106	12 514	18 592			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						10 213	10 007	206			
1		KDT MIỀN BẮC	18/01	160/01	28/01	NB 8715	CÁM 7B	3 350	3 308	42	20/01	PTCB	NGUỒN CS
2		ĐTTM&DV	19/01	165/01	26/01	BN 1883	CỤC 1B	1 200	1 181	19	20/01	TD	NGUỒN ĐN-CS
3		CBT QUẢNG NINH	17/01	156/01	24/01	QN 9469	CÁM 8B	1 400	1 361	39	20/01	TD	NGUỒN ĐN-CS

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THÔNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 20 THÁNG 01 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
4		VTT	17/01	157/01	24/01	HP 6134	CẨM 8A	1 963	1 896	67	20/01	TD	NGUỒN ĐN-CS
5		THAN NK TÀU MV ECO CENTURION	17/01	251		CỬA ÔNG 06	TNK (NAM PHI)	2 300	2 259	41	20/01		
		Tàu dự kiến rót trong ngày						6 500	2 507	3 993			
1		COALIMEX	17/01	59/01	24/01	BN 2228	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
2		TNV HẢI DƯƠNG	19/01	166/01	26/01	BN 2189	CẨM 8A	1 400	820	580	RÓT ĐỔ	TD	NGUỒN ĐN-CS
3		VTT	19/01	172/01	26/01	HP 6123	CẨM 8A	1 800	680	1 120	RÓT ĐỔ	TD	NGUỒN ĐN-CS
4		THAN NK TÀU MV ECO CENTURION	18/01	270		CỬA ÔNG 09	TNK (NAM PHI)	2 300	1 007	1 293	RÓT ĐỔ		
		Tàu đã làm lệnh						14 393		14 393			
1		ĐTTM&DV	15/01	37/01	28/01	THÀNH ĐẠT 28	CỤC 1B	1 550		1 550		TD	NGUỒN TN
2		ĐTTM&DV	15/01	37/01	28/01	THÀNH ĐẠT 28	CẨM 8A	1 550		1 550		TD	NGUỒN CS
3		SÔNG HỒNG	18/01	78/01	25/01	BN 1809	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
4		KDT HÀ NỘI	18/01	81/01	25/01	BN 1862	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
5		V TRACO	15/01	126/01	22/01	BN 2397	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
6		THAN MIỀN TRUNG	17/01	153/01	24/01	BN 0869	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
7		TRƯỜNG ANH 888	19/01	170/01	26/01	BN 1348	CỤC 1B	993		993		TD	NGUỒN ĐN-CS
8		THAN NK TÀU MV ECO CENTURION	17/01	250		CỬA ÔNG 10	TNK (NAM PHI)	2 100		2 100			
9		THAN NK TÀU MV ECO CENTURION	17/01	250		CỬA ÔNG 19	TNK (NAM PHI)	2 100		2 100			
10		THAN NK TÀU MV ECO CENTURION	19/01	273		CỬA ÔNG 05	TNK (NAM PHI)	2 100		2 100			
III		KHO BẢO NGUYỄN						3 920	-	3 920			
		Tàu đã làm hàng											
		Tàu dự kiến rót trong ngày											
		Tàu đã làm lệnh						3 920		3 920			
1		ĐIỆN PHẢ LAI	18/01	42/01	28/01	TD 02-TT	CẨM 5B.14	2 300		2 300		HỘ LỎN	
2		ĐIỆN PHẢ LAI	20/01	49/01	31/01	QN 4080	CẨM 5B.14	1 620		1 620		HỘ LỎN	
IV		KHO CẢNG KM6						17 801	12 295	5 506			
		Tàu đã làm hàng						12 351	12 295	56			
1		COALIMEX	18/01	159	25/01	HOÀNG ANH 668	CẨM 6A.1	4 280	4 275	5	20/01	PTCB	
2		KDT MIỀN BẮC	20/01	173	30/01	NB 8104	CẨM 6A.1	2 360	2 352	8	20/01	PTCB	
3		KDT BẮC TRUNG BỘ	20/01	175	30/01	NB 6885	CẨM 5B.1	1 911	1 898	13	20/01	PTCB	
4		KDT MIỀN BẮC	20/01	176	30/01	TB 1619	CẨM 6A.1	2 600	2 592	8	20/01	PTCB	
5		ĐTTM&DV	19/01	169	29/01	BN 1968	CỤC 1B	1 200	1 179	21	20/01	TD	NGUỒN DH
		Tàu dự kiến rót trong ngày						5 450		5 450			

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 20 THÁNG 01 NĂM 2026

[illegible]